

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục các khảo sát / thu thập ý kiến các bên liên quan về các hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 389/TTr-TTg ngày 26 tháng 7 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Mở Bán công Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2006/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển sang loại hình trường đại học công lập với tên gọi là Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật giáo dục đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-ĐHM ngày 28 tháng 7 năm 2020 về việc ban hành Quy định công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về các hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng tại Tờ trình số 184/TTr-ĐBCL ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc ban hành Danh mục các khảo sát / thu thập ý kiến các bên liên quan về các hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

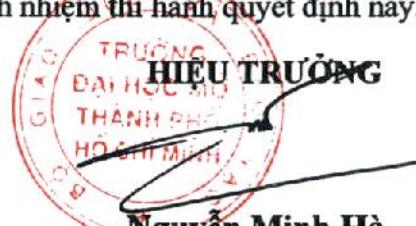
Điều 1. Ban hành Danh mục các khảo sát / thu thập ý kiến các bên liên quan về các hoạt động của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ năm học 2020-2021.

Điều 3. Các Ông (Bà) lãnh đạo các đơn vị, các đơn vị và cá nhân thuộc Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

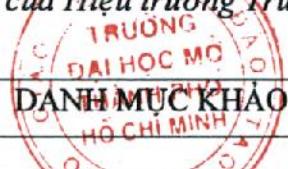
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Lưu: VT, ĐBCL (45).



Nguyễn Minh Hà

DANH MỤC CÁC KHẢO SÁT / THU THẬP Ý KIẾN
THEO BỘ TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CSGD – MOET

(Kèm theo Quyết định số 254/QĐ-DHM ngày 02 tháng 11 năm 2020
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh)



STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
NHÓM 1. Kế hoạch chiến lược của Trường; Sứ mệnh; Tầm nhìn; Văn hóa/ Giá trị cốt lõi; Triết lý giáo dục.			
1	Khảo sát/ Các bản tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan tham gia xây dựng kế hoạch hành động, nhiệm vụ ưu tiên để đạt được sứ mệnh, tầm nhìn và để giữ gìn bản sắc và văn hóa, thương hiệu của CSGD.	1.2 ; 1.3	- Ban Kế hoạch chiến lược
2	Khảo sát/ Bản tổng hợp ý kiến góp ý của các bên liên quan tham gia rà soát, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mệnh và văn hóa của CSGD.	1.4	- Ban Kế hoạch chiến lược
3	Khảo sát, báo cáo kết quả cải tiến, ý kiến phản hồi của các bên liên quan về tầm nhìn, sứ mệnh và văn hóa của CSGD.	1.5	- Ban Kế hoạch chiến lược
4	Các bên liên quan có hiểu biết về tầm nhìn, sứ mệnh của CSGD.	3.2	- Ban Kế hoạch chiến lược
5	Ý kiến phản hồi của các bên liên quan đóng góp vào các Kế hoạch chiến lược của CSGD.	4.1	- Ban Kế hoạch chiến lược
NHÓM 2. Xây dựng, rà soát chương trình đào tạo, chương trình dạy học.			
1	Khảo sát/ thu thập ý kiến đóng góp, phản hồi của các bên liên quan khi xây dựng, phát triển, rà soát, thẩm định chương trình dạy học, để cung cấp môn học.	14.1	- Các Khoa
2	Khảo sát/ thu thập ý kiến của các bên liên quan khi xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo/ môn học/ học phần.	14.2	- Các Khoa

✓✓

STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
3	Lấy ý kiến của các bên liên quan khi định kỳ rà soát quy trình thiết kế, đánh giá chương trình dạy học.	14.4	- Các Khoa
4	Khảo sát / thu thập ý kiến của người học và cựu người học về chương trình dạy học, phương pháp và quy trình thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động dạy học.	14.5	- P. Khảo thí - Các Khoa
NHÓM 3. Hoạt động dạy và học, phương pháp giảng dạy			
1	Khảo sát/ thu thập ý kiến của các bên liên quan về triết lý giáo dục, hoạt động dạy và học để đạt được chuẩn đầu ra.	15.5	- P. Quản lý đào tạo - Khoa Đào tạo SĐH - TT Đào tạo từ xa - TT Đào tạo trực tuyến - Các Khoa
NHÓM 4. Hoạt động khảo thí, phương pháp đánh giá			
1	Khảo sát/ thu thập ý kiến của người học và cựu người học về các loại hình/ phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	16.3, 16.4	- P. Khảo thí - Các Khoa
NHÓM 5. Chính sách tuyển sinh			
1	Ý kiến phản hồi của các bên liên quan tham gia công tác tuyển sinh, nhập học.	13.5	- P. Quản lý đào tạo - Khoa Đào tạo SĐH - TT Đào tạo từ xa - TT Đào tạo trực tuyến
NHÓM 6. Hoạt động khoa học công nghệ.			
1	Khảo sát/ Thu thập ý kiến các bên liên quan đối với công tác nghiên cứu khoa học, công tác quản lý nghiên cứu.	18.4	- P. Hợp tác & QLKH

STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
2	Khảo sát/ Thu thập ý kiến các bên liên quan đối với công tác quản lý tài sản trí tuệ của CSGD.	19.4	- P. Hợp tác & QLKH
3	Khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu	23.1; 23.3	- P. Hợp tác & QLKH
4	Khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng hoạt động nghiên cứu của người học	23.1	- P. Hợp tác & QLKH
5	Khảo sát đánh giá về loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ của CSGD	23.4	- P. Hợp tác & QLKH
6	Khảo sát đánh giá về ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu	23.5	- P. Hợp tác & QLKH
7	Khảo sát đánh giá về kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm, chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp).	23.6	- P. Hợp tác & QLKH

NHÓM 7. Hoạt động hợp tác quốc tế

1	Khảo sát ý kiến của các bên liên quan về tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác, các đối tác, các hoạt động hợp tác	20.3	- P. Hợp tác & QLKH
---	--	------	---------------------

NHÓM 8. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

1	Khảo sát mức độ đáp ứng về cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị đối với từng loại hình đào tạo phục vụ cho nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	7.2	- P. Hành chính – Quản trị
---	--	-----	----------------------------

STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
NHÓM 9. Thư viện			
1	Khảo sát đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của Thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến phục vụ nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.	7.4; (7.2)	<ul style="list-style-type: none"> - Thư viện - Ban học liệu
NHÓM 10. Hệ thống công nghệ thông tin			
1	Khảo sát hiệu quả sử dụng thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	7.3	<ul style="list-style-type: none"> - TT. Quản lý HTTT
NHÓM 11. Môi trường, cảnh quan			
1	Đánh giá, cải thiện hiệu quả đầu tư, cải tiến môi trường và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt	7.5	<ul style="list-style-type: none"> - P. Hành chính – Quản trị
NHÓM 12. Sức khỏe (y tế, tư vấn tâm lý)			
1	Đánh giá, cải thiện hiệu quả đầu tư, cải tiến hoạt động chăm sóc sức khỏe và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt	7.5	<ul style="list-style-type: none"> - Trạm Y tế
NHÓM 13. An ninh trường học			
1	Đánh giá, cải thiện hiệu quả đầu tư về sự an toàn, an ninh trường học	7.5	<ul style="list-style-type: none"> - P. Hành chính – Quản trị
NHÓM 14. Hoạt động phục vụ người học			
1	Khảo sát ý kiến của người học về tính hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát người học.	17.2 ; 17.4	<ul style="list-style-type: none"> - P. Công tác sinh viên
NHÓM 15. Hoạt động hỗ trợ người học.			
1	Khảo sát ý kiến của người học về mức độ hài lòng đối với các dịch vụ hỗ trợ người học	17.3 ; 17.4	<ul style="list-style-type: none"> - P. Công tác sinh viên

STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
NHÓM 16. Hoạt động phục vụ cộng đồng			
1	Khảo sát ý kiến của các bên liên quan về hiệu quả, sự hài lòng về các hoạt động phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD	21.1 ; 21.2 ; 21.3 ; 21.4	- P. Công tác sinh viên - P. Hợp tác & QLKH
2	Khảo sát đánh giá về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội.	24.1	- P. Công tác sinh viên - P. Hợp tác & QLKH
3	Khảo sát về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đóng góp cho xã hội.	24.2	- P. Công tác sinh viên - P. Hợp tác & QLKH
4	Khảo sát về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên.	24.3	- P. Công tác sinh viên - P. Hợp tác & QLKH
5	Khảo sát về sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội	24.4	- P. Công tác sinh viên - P. Hợp tác & QLKH
NHÓM 17. Tình trạng việc làm và thu nhập của người học sau khi tốt nghiệp			
1	Tỉ lệ người học có việc làm trong vòng 1 năm sau tốt nghiệp	22.3	- P. Quản lý đào tạo - Khoa Đào tạo SDH - TT Đào tạo từ xa - TT Đào tạo trực tuyến
2	Khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học sau tốt nghiệp của tất cả chương trình đào tạo	22.4	- P. Quản lý đào tạo - Khoa Đào tạo SDH - TT Đào tạo từ xa - TT Đào tạo trực tuyến
NHÓM 18. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ			
1	Khảo sát/ Đánh giá nhu cầu nguồn nhân lực của các đơn vị trong CSGD.	6.1	- P. Tổ chức – Nhân sự
2	Khảo sát/ Xác định nhu cầu đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên hàng năm và theo giai đoạn	6.4	- P. Tổ chức – Nhân sự

STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
NHÓM 19. Hoạt động đảm bảo chất lượng			
1	Ý kiến/ Khảo sát các bên liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng để đánh giá mức độ đáp ứng các mục tiêu chiến lược và đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục.	9.2 ; 9.6	- P. Đảm bảo chất lượng

DANH MỤC CÁC KHẢO SÁT / THU THẬP Ý KIẾN
THEO CÁC BỘ TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CTĐT

(Kèm theo Quyết định số 254/QĐ-ĐHM ngày 02 tháng 11 năm 2020
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh)

STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHUẨN - TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
NHÓM 1. Kế hoạch chiến lược của Trường; Sứ mệnh; Tầm nhìn; Văn hóa/ Giá trị cốt lõi; Triết lý giáo dục.			
1	Khảo sát ý kiến các bên liên quan về triết lý giáo dục.	MOET : 4.1 AUN-QA : TC 4	- Ban Kế hoạch chiến lược
NHÓM 2. Xây dựng, rà soát chương trình đào tạo, chương trình dạy học.			
1	Khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT trong vòng 5 năm tính đến thời điểm đánh giá.	MOET : 1.1 ; 1.3	- Các Khoa
2	Khảo sát ý kiến các bên liên quan khi xây dựng và rà soát mục tiêu, CDR và CTĐT.	MOET : 1.2 ; 2.1 ; 2.3 AUN-QA : TC 1 ; TC 2 ; TC 3 ; TC 10	- Các Khoa
3	Khảo sát ý kiến các bên liên quan khi xây dựng và rà soát CTDH.	MOET : 3.1 ; 3.2 ; 3.3 ; 10.1 ; 10.2 AUN-QA : TC 4 ; TC 10	- Các Khoa
NHÓM 3. Hoạt động dạy và học, phương pháp giảng dạy			
1	Khảo sát ý kiến các bên liên quan về phương pháp dạy và học.	MOET : 4.2 ; 4.3 ; 10.3 AUN-QA : TC 4 ; TC 10	- Các Khoa
NHÓM 4. Hoạt động khảo thí, phương pháp đánh giá			
1	Khảo sát ý kiến các bên liên quan về phương pháp đánh giá kết quả học tập của NH.	MOET : 5.3 ; 10.3 AUN-QA : TC 5 ; TC 8 ; TC 10	- P. Khảo thí - Các Khoa
2	Khảo sát ý kiến các bên liên quan về công tác khảo thí, tổ chức thi và phản hồi kết quả đánh giá cho NH.	MOET : 5.4 ; 10.3 AUN-QA : TC 5 ; TC 8 ; TC 10	- P. Khảo thí

STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHUẨN - TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
NHÓM 5. Chính sách tuyển sinh			
1	Khảo sát ý kiến của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh, công tác tuyển sinh và nhập học hằng năm.	MOET : 8.1 ; 8.2 AUN-QA : TC 5	- P. Quản lý đào tạo - Khoa Đào tạo SDH
NHÓM 6. Hoạt động khoa học công nghệ.			
1	Khảo sát ý kiến của GV, NCV và các bên liên quan về loại hình và số lượng sản phẩm NCKH phải thực hiện.	MOET : 6.7 AUN-QA : TC 6	- P. Hợp tác & QLKH
2	Phiếu đánh giá/dữ liệu khảo sát, báo cáo đánh giá/báo cáo thống kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động NCKH, CGCN.	MOET : 11.5 AUN-QA : TC 6	- P. Hợp tác & QLKH
NHÓM 7. Hoạt động hợp tác quốc tế			
1	Phiếu đánh giá/dữ liệu khảo sát, báo cáo đánh giá/báo cáo thống kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động hợp tác quốc tế.	MOET : 11.5	- P. Hợp tác & QLKH
NHÓM 8. Cơ sở vật chất, trang thiết bị			
1	Khảo sát ý kiến của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên làm việc tại phòng thí nghiệm, phòng thực hành và các dịch vụ hỗ trợ khác để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	MOET : 7.1 AUN-QA : TC 7	- P. Hành chính – Quản trị
2	Khảo sát ý kiến của NH, GV và các bên liên quan về phòng thí nghiệm, thực hành và các trang thiết bị để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và NCKH.	MOET : 9.3 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- P. Hành chính – Quản trị

STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHUẨN - TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
3	Khảo sát ý kiến của NH và các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (phòng thí nghiệm, phòng thực hành, các trang thiết bị và các dịch vụ hỗ trợ khác).	MOET : 10.5 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- P. Hành chính – Quản trị
4	Phiếu đánh giá/dữ liệu khảo sát, báo cáo đánh giá/báo cáo thống kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan về cơ sở vật chất (phòng thí nghiệm, phòng thực hành, các trang thiết bị và các dịch vụ hỗ trợ khác).	MOET : 11.5 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- P. Hành chính – Quản trị

NHÓM 9. Thư viện

1	Khảo sát ý kiến của NH, GV và các bên liên quan về mức độ phù hợp của thư viện và các nguồn học liệu trong việc hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	MOET : 9.2 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- Thư viện - Ban học liệu
2	Khảo sát ý kiến của NH và các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích tại thư viện.	MOET : 10.5 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- Thư viện
3	Phiếu đánh giá/dữ liệu khảo sát, báo cáo đánh giá/báo cáo thống kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan về hoạt động thư viện.	MOET : 11.5 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- Thư viện
4	Khảo sát ý kiến của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	MOET : 7.1 AUN-QA : TC 7	- Thư viện

ĐONG
 ĐC M
 GI PH
 HMIN



STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHUẨN - TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
NHÓM 10. Hệ thống công nghệ thông tin			
1	Khảo sát ý kiến của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên công nghệ thông tin để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	MOET : 7.1 AUN-QA : TC 7	- TT. Quản lý HTTT
2	Khảo sát ý kiến của NH, GV và các bên liên quan về mức độ phù hợp của hệ thống CNTT để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và NCKH.	MOET : 9.4 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- TT. Quản lý HTTT
3	Khảo sát ý kiến của NH và các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích đối với hệ thống công nghệ thông tin.	MOET : 10.5 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- TT. Quản lý HTTT
4	Phiếu đánh giá/dữ liệu khảo sát, báo cáo đánh giá/báo cáo thống kê về mức độ hài lòng của các bên liên quan về hệ thống công nghệ thông tin.	MOET : 11.5 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- TT. Quản lý HTTT
NHÓM 11. Môi trường, cảnh quan			
1	Khảo sát ý kiến và mức độ hài lòng của NH và các bên liên quan về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của các CSHT.	MOET : 8.5 ; 11.5 AUN-QA : TC 8 ; TC 10	- P. Hành chính – Quản trị
NHÓM 12. Sức khỏe (y tế, tư vấn tâm lý)			
1	Khảo sát ý kiến và mức độ hài lòng của NH và các bên liên quan về công tác chăm sóc sức khỏe, y tế (đặc biệt các phản hồi từ NH khuyết tật).	MOET : 9.5 ; 11.5 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- Trạm Y tế

STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
NHÓM 13. An ninh trường học			
1	Khảo sát ý kiến và mức độ hài lòng của NH và các bên liên quan về công tác an toàn trường học (đặc biệt các phản hồi từ NH khuyết tật).	MOET : 9.5 ; 11.5 AUN-QA : TC 9 ; TC 10	- P. Hành chính – Quản trị
NHÓM 14. Hoạt động phục vụ người học			
1	Khảo sát ý kiến và mức độ hài lòng của NH về các hoạt động tư vấn và dịch vụ phục vụ NH.	MOET : 8.4 ; 11.5 AUN-QA : TC 8 ; TC 10	- P. Công tác sinh viên
NHÓM 15. Hoạt động hỗ trợ người học.			
1	Khảo sát ý kiến và mức độ hài lòng của NH về các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, hỗ trợ việc làm.	MOET : 8.4 ; 11.5 AUN-QA : TC 8 ; TC 10	- P. Công tác sinh viên
2	Dữ liệu khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với CSGD ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm.	MOET : 11.3 AUN-QA : TC 10	- P. Công tác sinh viên
NHÓM 17. Tình trạng việc làm và thu nhập của người học sau khi tốt nghiệp			
1	Khảo sát tình trạng có việc làm và thu nhập của NH tốt nghiệp hằng năm và trong thời gian đánh giá.	MOET : 8.4 11.3 AUN-QA : TC 11	- P. Quản lý đào tạo - Khoa Đào tạo SĐH
NHÓM 18. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ			
1	Khảo sát nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV, NCV.	MOET : 6.5 AUN-QA : TC 6	- P. Tổ chức – Nhân sự
2	Khảo sát nhu cầu đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên.	MOET : 7.4 AUN-QA : TC 7	- P. Tổ chức – Nhân sự

STT	DANH MỤC KHẢO SÁT	TIÊU CHÍ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ
NHÓM 19. Hoạt động đảm bảo chất lượng			
1	Khảo sát ý kiến của NH về mức độ hài lòng đối với hoạt động của các Phòng, Ban của Trường.	MOET : 11.5 AUN-QA : TC 10	- P. Đảm bảo chất lượng

Ghi chú :

- + Bộ tiêu chuẩn kiểm chất lượng CTĐT theo FIBAA không yêu cầu cụ thể các khảo sát / thu thập ý kiến các bên liên quan cần thực hiện theo tiêu chuẩn – tiêu chí.
- + Khi viết báo cáo tự đánh giá CTĐT, nhóm chuyên trách có thể sử dụng các kết quả khảo sát trong danh mục để giải trình và cung cấp minh chứng theo tiêu chuẩn – tiêu chí.